

Số: 339 /QĐ-TTPVHCC

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1263/QĐ-BKHCN ngày 15/02/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội tại Văn bản số 1393/SKHCN-TCĐL ngày 12/03/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 18 thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội, trong đó: 15 thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội; 03 thủ tục hành chính được sửa đổi

bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Bãi bỏ 19 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này gửi Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính sau đây hết hiệu lực thi hành:

Số thứ tự 8, Mục I, Phần B tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 776/QĐ-TTPVHCC ngày 26/5/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố;

Số thứ tự 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15 mục V tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố;

Số thứ tự 1, 2, 3, 4, 5, 6 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1059/QĐ-TTPVHCC ngày 12/7/2025 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội.

Điều 4. Sở Khoa học và Công nghệ; Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND TP
- Chủ tịch, các PCT UBND Thành phố;
- Công Thông tin điện tử Thành phố;
- Trung tâm PVHCC: GD, PGD, các phòng, đơn vị trực thuộc TT;
- Lưu: VT, SKH&CN, TTPVHCC.

(để
báo
cáo)

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phan Văn Phúc

Phụ lục I**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ***(Kèm theo Quyết định số 339/QĐ-TTPVHCC ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội)*

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính mới ban hành	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ văn bản pháp lý mới ban hành
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ						
1	1.014879	Thủ tục chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 10 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc.	- Nộp trực tuyến: thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) - Nộp trực tiếp⁽¹⁾ tại Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; - Thông qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội.	Không	- Luật Đo lường số 04/2011/QH13; - Nghị định số 86/2012/NĐ-CP⁽²⁾; - Nghị định số 105/2016/NĐ-CP⁽³⁾; - Nghị định số 36/2026/NĐ-CP⁽⁴⁾; - Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN⁽⁵⁾; - Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN⁽⁶⁾; - Quyết định số 1263/QĐ-BKHCN⁽⁷⁾.
2	1.014880	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ: 05 ngày làm việc.	- Nộp trực tuyến: thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) - Nộp trực tiếp⁽¹⁾ tại Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; - Thông qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội.	Không	- Luật Đo lường số 04/2011/QH13; - Nghị định số 86/2012/NĐ-CP⁽²⁾; - Nghị định số 105/2016/NĐ-CP⁽³⁾; - Nghị định số 36/2026/NĐ-CP⁽⁴⁾; - Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN⁽⁵⁾; - Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN⁽⁶⁾; - Quyết định số 1263/QĐ-BKHCN⁽⁷⁾.
3	1.014881	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 03 ngày làm việc.	- Nộp trực tuyến: thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) - Nộp trực tiếp⁽¹⁾ tại Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố;	Không	- Luật Đo lường số 04/2011/QH13; - Nghị định số 86/2012/NĐ-CP⁽²⁾; - Nghị định số 105/2016/NĐ-CP⁽³⁾; - Nghị định số 36/2026/NĐ-CP⁽⁴⁾; - Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN⁽⁵⁾; - Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN⁽⁶⁾;

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính mới ban hành	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ văn bản pháp lý mới ban hành
				- Thông qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội.		- Quyết định số 1263/QĐ-BKHCN ⁽⁷⁾ .
4	1.014882	Thủ tục chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 10 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc.	- Nộp trực tuyến: thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) - Nộp trực tiếp ⁽¹⁾ tại Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; - Thông qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội.	Không	- Luật Đo lường số 04/2011/QH13; - Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ⁽²⁾ ; - Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ⁽³⁾ ; - Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ⁽⁴⁾ ; - Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ⁽⁵⁾ ; - Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ⁽⁶⁾ ; - Quyết định số 1263/QĐ-BKHCN ⁽⁷⁾ .
5	1.014883	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận, cấp thẻ, cấp lại thẻ kiểm định viên đo lường	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ: 05 ngày làm việc.	- Nộp trực tuyến: thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) - Nộp trực tiếp ⁽¹⁾ tại Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; - Thông qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội.	Không	- Luật Đo lường số 04/2011/QH13; - Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ⁽²⁾ ; - Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ⁽³⁾ ; - Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ⁽⁴⁾ ; - Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ⁽⁵⁾ ; - Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ⁽⁶⁾ ; - Quyết định số 1263/QĐ-BKHCN ⁽⁷⁾ .
6	1.014885	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 03 ngày làm việc.	- Nộp trực tuyến: thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) - Nộp trực tiếp ⁽¹⁾ tại Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; - Thông qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội.	Không	- Luật Đo lường số 04/2011/QH13; - Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ⁽²⁾ ; - Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ⁽³⁾ ; - Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ⁽⁴⁾ ; - Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ⁽⁵⁾ ; - Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ⁽⁶⁾ ; - Quyết định số 1263/QĐ-BKHCN ⁽⁷⁾ .

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính mới ban hành	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ văn bản pháp lý mới ban hành
7	1.014888	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ: 03 ngày làm việc.	- Nộp trực tuyến: thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) - Nộp trực tiếp⁽¹⁾ tại Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; - Thông qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội.	Không	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11; Luật số 70/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12; Luật số 78/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi Luật Quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP⁽⁸⁾; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP⁽⁹⁾; - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP⁽¹⁰⁾; - Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN⁽⁵⁾; - Quyết định số 1263/QĐ-BKHCN⁽⁷⁾.
8	1.014889	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ: 03 ngày làm việc.	- Nộp trực tuyến: thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) - Nộp trực tiếp⁽¹⁾ tại Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; - Thông qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội.	Không	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11; Luật số 70/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12; Luật số 78/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; Luật

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính mới ban hành	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ văn bản pháp lý mới ban hành
						số 57/2024/QH15 sửa đổi Luật Quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP⁽⁸⁾; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP⁽⁹⁾; - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP⁽¹⁰⁾; - Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN⁽⁵⁾; - Quyết định số 1263/QĐ-BKHCN⁽⁷⁾.
9	1.014891	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 03 ngày làm việc.	- Nộp trực tuyến: thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) - Nộp trực tiếp⁽¹⁾ tại Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; - Thông qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội.	Không	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11; Luật số 70/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12; Luật số 78/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; - Luật Đầu tư số 61/2020/QH14; Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi Luật Quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; - Nghị định số 107/2016/NĐ-CP⁽⁸⁾; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP⁽⁹⁾; - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP⁽¹⁰⁾; - Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN⁽⁵⁾; - Quyết định số 1263/QĐ-BKHCN⁽⁷⁾.
10	1.014892	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07	- Nộp trực tuyến: thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia	Không	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11; Luật số

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính mới ban hành	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ văn bản pháp lý mới ban hành
		giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật	ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ: 03 ngày làm việc.	(https://dichvucong.gov.vn) - Nộp trực tiếp ⁽¹⁾ tại Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; - Thông qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội.		70/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ⁽⁹⁾ - Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ⁽⁴⁾ ; - Quyết định số 1263/QĐ-BKHCN ⁽⁶⁾ .
11	1.014893	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ theo quy định: 03 ngày làm việc.	- Nộp trực tuyến: thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) - Nộp trực tiếp ⁽¹⁾ tại Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; - Thông qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội.	Không	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11; Luật số 70/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ⁽⁹⁾ - Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ⁽⁴⁾ ; - Quyết định số 1263/QĐ-BKHCN ⁽⁶⁾ .
12	1.014894	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 03 ngày làm việc.	- Nộp trực tuyến: thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) - Nộp trực tiếp ⁽¹⁾ tại Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; - Thông qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội.	Không	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11; Luật số 70/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ⁽⁹⁾ - Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ⁽⁴⁾ ; - Quyết định số 1263/QĐ-BKHCN ⁽⁶⁾ .
13	1.014895	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp	- Nộp trực tuyến: thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) - Nộp trực tiếp ⁽¹⁾ tại Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ	Không	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11; Luật số 70/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính mới ban hành	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ văn bản pháp lý mới ban hành
			lệ: 03 ngày làm việc.	hành chính công Thành phố; - Thông qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội.		- Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ⁽⁹⁾ - Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ⁽⁴⁾ ; - Quyết định số 1263/QĐ-BKHCN ⁽⁶⁾ .
14	1.014896	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 07 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ: 03 ngày làm việc.	- Nộp trực tuyến: thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) - Nộp trực tiếp ⁽¹⁾ tại Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; - Thông qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội.	Không	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11; Luật số 70/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ⁽⁹⁾ - Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ⁽⁴⁾ ; - Quyết định số 1263/QĐ-BKHCN ⁽⁶⁾ .
15	1.014897	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 03 ngày làm việc.	- Nộp trực tuyến: thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) - Nộp trực tiếp ⁽¹⁾ tại Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; - Thông qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội.	Không	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11; Luật số 70/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; - Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ⁽⁹⁾ - Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ⁽⁴⁾ ; - Quyết định số 1263/QĐ-BKHCN ⁽⁶⁾ .

Chú giải:

- (1) Trường hợp Công dịch vụ công Quốc gia bị lỗi hoặc thủ tục hành chính này chưa hoàn thiện hạ tầng Dịch vụ công trực tuyến, nộp hồ sơ bản giấy theo quy định tại Nghị định số 22/2026/NĐ-CP theo hình thức nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội;
- (2) Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đo lường;
- (3) Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;
- (4) Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành và Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;
- (5) Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN ngày 20/6/2025 quy định về phân cấp, phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;
- (6) Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;
- (7) Quyết định số 1263/QĐ-BKHCN ngày 15/02/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.
- (8) Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;
- (9) Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;
- (10) Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

Phụ lục II**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ***(Kèm theo Quyết định số 339/QĐ-TTPVHCC ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội)*

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ văn bản pháp lý quy định sửa đổi, bổ sung
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ						
1	3.000450	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 05 ngày làm việc. - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ: 03 ngày làm việc.	- Nộp trực tuyến: thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) - Nộp trực tiếp⁽¹⁾ tại Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; - Thông qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội.	Không	- Luật Đo lường số 04/2011/QH13; - Nghị định số 36/2026/NĐ-CP⁽²⁾; - Quyết định số 1263/QĐ-BKH-CN⁽³⁾.
2	3.000463	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: + 04 ngày làm việc đối với trường hợp: (1) thu hẹp phạm vi hoặc giấy chứng nhận đăng ký được cấp dưới dạng bản giấy bị mất hoặc bị hư hỏng không thể tiếp tục sử dụng; + 05 ngày làm việc đối với các trường hợp: (2) đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng ký đã bị chấm dứt hiệu lực và tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đã hoàn thành các biện pháp khắc phục; (3) bổ sung lĩnh vực, mở rộng phạm vi; (4) điều chỉnh thông tin trên giấy chứng nhận đăng ký đã được cấp (sau khi hợp	- Nộp trực tuyến: thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) - Nộp trực tiếp⁽¹⁾ tại Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; - Thông qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội.	Không	- Luật Đo lường số 04/2011/QH13; - Nghị định số 36/2026/NĐ-CP⁽²⁾; - Quyết định số 1263/QĐ-BKH-CN⁽³⁾.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung	Thời hạn giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ văn bản pháp lý quy định sửa đổi, bổ sung
			nhất, sáp nhập, đổi tên, chia, tách, chuyển đổi hình thức, thay đổi địa chỉ, địa điểm hoạt động). - Trường hợp hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ: 03 ngày làm việc			
3	3.000452	Thủ tục chấm dứt hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký khi nhận được đề nghị chấm dứt của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm ⁽⁴⁾	- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: 03 ngày làm việc.	- Nộp trực tuyến: thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) - Nộp trực tiếp ⁽¹⁾ tại Các chi nhánh Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố; - Thông qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công TP Hà Nội.	Không	- Luật Đo lường số 04/2011/QH13; - Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ⁽²⁾ ; - Quyết định số 1263/QĐ-BKHCN ⁽³⁾ .

Chú giải:

⁽¹⁾ Trường hợp Cổng dịch vụ công Quốc gia bị lỗi hoặc thủ tục hành chính này chưa hoàn thiện hạ tầng Dịch vụ công trực tuyến, nộp hồ sơ bản giấy theo quy định tại Nghị định số 22/2026/NĐ-CP theo hình thức nộp trực tiếp hoặc thông qua dịch vụ bưu chính tới Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội;

⁽²⁾ Nghị định số 36/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành và Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

⁽³⁾ Quyết định số 1263/QĐ-BKHCN ngày 15/02/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

⁽⁴⁾ Tính đến thời điểm 11/3/2026, tên thủ tục hành chính tồn tại trên Cổng dịch vụ công Bộ Khoa học và Công nghệ (<https://dichvucong.mst.gov.vn/>) vẫn là “*Thủ tục chấm dứt hiệu lực hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường*”. Trường hợp các tổ chức, cá nhân gặp khó khăn khi tra cứu theo Tên thủ tục hành chính có thể tra cứu theo Mã số của thủ tục hành chính.

Phụ lục III

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTPVHCC ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Căn cứ văn bản pháp lý quy định nội dung bãi bỏ	Lĩnh vực	Quyết định đã công bố TTHC của UBND Thành phố Hà Nội
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ					
1	3.000469	Thủ tục chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	- Thông tư số 54/2025/TT-BKHCHN ⁽¹⁾ ; - Quyết định số 1263/QĐ-BKHCHN ⁽²⁾ .	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Quyết định số 1059/QĐ-TTPVHCC ⁽⁵⁾ (TTHC số 01 tại Phụ lục)
2	3.000470	Thủ tục điều chỉnh quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	- Thông tư số 54/2025/TT-BKHCHN ⁽¹⁾ ; - Quyết định số 1263/QĐ-BKHCHN ⁽²⁾ .	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Quyết định số 1059/QĐ-TTPVHCC ⁽⁵⁾ (TTHC số 02 tại Phụ lục)
3	3.000471	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường	- Thông tư số 54/2025/TT-BKHCHN ⁽¹⁾ ; - Quyết định số 1263/QĐ-BKHCHN ⁽²⁾ .	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Quyết định số 1059/QĐ-TTPVHCC ⁽⁵⁾ (TTHC số 03 tại Phụ lục)
4	3.000488	Thủ tục chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	- Thông tư số 54/2025/TT-BKHCHN ⁽¹⁾ ; - Quyết định số 1263/QĐ-BKHCHN ⁽²⁾ .	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Quyết định số 1059/QĐ-TTPVHCC ⁽⁵⁾ (TTHC số 04 tại Phụ lục)
5	3.000472	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận, cấp thẻ, cấp lại thẻ kiểm định viên đo lường	- Thông tư số 54/2025/TT-BKHCHN ⁽¹⁾ ; - Quyết định số 1263/QĐ-BKHCHN ⁽²⁾ .	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Quyết định số 1059/QĐ-TTPVHCC ⁽⁵⁾ (TTHC số 05 tại Phụ lục)
6	3.000473	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	- Thông tư số 54/2025/TT-BKHCHN ⁽¹⁾ ; - Quyết định số 1263/QĐ-BKHCHN ⁽²⁾ .	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Quyết định số 1059/QĐ-TTPVHCC ⁽⁵⁾ (TTHC số 06 tại Phụ lục)
7	3.000453	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	- Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ⁽³⁾ ; - Quyết định số 1263/QĐ-BKHCHN ⁽²⁾ .	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ⁽⁶⁾ (TTHC số 04 - Mục V tại Phụ lục)
8	3.000451	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng	- Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ⁽³⁾ ;	Tiêu chuẩn	Quyết định số 939/QĐ-

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Căn cứ văn bản pháp lý quy định nội dung bãi bỏ	Lĩnh vực	Quyết định đã công bố TTHC của UBND Thành phố Hà Nội
		nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	- Quyết định số 1263/QĐ-BKH-CN ⁽²⁾ .	đo lường chất lượng	TTPVHCC ⁽⁶⁾ (TTHC số 05 - Mục V tại Phụ lục)
9	3.000454	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	- Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ⁽³⁾ ; - Quyết định số 1263/QĐ-BKH-CN ⁽²⁾ .	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ⁽⁶⁾ (TTHC số 06 - Mục V tại Phụ lục)
10	3.000461	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	- Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ⁽³⁾ ; - Quyết định số 1263/QĐ-BKH-CN ⁽²⁾ .	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ⁽⁶⁾ (TTHC số 13 - Mục V tại Phụ lục)
11	3.000462	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	- Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ⁽³⁾ ; - Quyết định số 1263/QĐ-BKH-CN ⁽²⁾ .	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ⁽⁶⁾ (TTHC số 14 - Mục V tại Phụ lục)
12	3.000464	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý	- Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ⁽³⁾ ; - Quyết định số 1263/QĐ-BKH-CN ⁽²⁾ .	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ⁽⁶⁾ (TTHC số 15 - Mục V tại Phụ lục)
13	3.000458	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa	- Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ⁽³⁾ ; - Quyết định số 1263/QĐ-BKH-CN ⁽²⁾ .	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ⁽⁶⁾ (TTHC số 10 - Mục V tại Phụ lục)
14	3.000460	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa	- Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ⁽³⁾ ; - Quyết định số 1263/QĐ-BKH-CN ⁽²⁾ .	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ⁽⁶⁾ (TTHC số 11 - Mục V tại Phụ lục)
15	3.000459	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định chất lượng sản phẩm, hàng hóa	- Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ⁽³⁾ ; - Quyết định số 1263/QĐ-BKH-CN ⁽²⁾ .	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ⁽⁶⁾ (TTHC số 12 - Mục V tại Phụ lục)
16	3.000455	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng	- Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ⁽³⁾ ; - Quyết định số 1263/QĐ-BKH-CN ⁽²⁾ .	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ⁽⁶⁾ (TTHC số 07 - Mục V tại Phụ lục)
17	3.000456	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng	- Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ⁽³⁾ ; - Quyết định số 1263/QĐ-BKH-CN ⁽²⁾ .	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ⁽⁶⁾ (TTHC số 08 - Mục V tại Phụ lục)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Căn cứ văn bản pháp lý quy định nội dung bãi bỏ	Lĩnh vực	Quyết định đã công bố TTHC của UBND Thành phố Hà Nội
18	3.000457	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định chất lượng sản phẩm, hàng hóa trong quá trình sử dụng	- Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ⁽³⁾ ; - Quyết định số 1263/QĐ-BKHCHN ⁽²⁾ .	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ⁽⁶⁾ (TTHC số 09 - Mục V tại Phụ lục)
19	2.001269	Thủ tục đăng ký tham gia dự sơ tuyển, xét tặng giải thưởng chất lượng Quốc gia	- Thông tư số 03/2026/TT-BKHCHN ⁽⁴⁾ ; - Quyết định số 1263/QĐ-BKHCHN ⁽²⁾ .	Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	Quyết định số 776/QĐ-TTPVHCC ⁽⁷⁾ (TTHC số 08 - Mục I - Phần B tại Phụ lục)

Chú giải:

⁽¹⁾ Thông tư số 54/2025/TT-BKHCHN ngày 31/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;

⁽²⁾ Quyết định số 1263/QĐ-BKHCHN ngày 15/02/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

⁽³⁾ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

⁽⁴⁾ Thông tư số 03/2026/TT-BKHCHN ngày 12/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành một số điều Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 của Chính phủ về Giải thưởng chất lượng quốc gia;

⁽⁵⁾ Quyết định số 1059/QĐ-TTPVHCC ngày 12/7/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

⁽⁶⁾ Quyết định số 939/QĐ-TTPVHCC ngày 27/6/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;

⁽⁷⁾ Quyết định số 776/QĐ-TTPVHCC ngày 26/5/2025 của Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố Hà Nội về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Khoa học và Công nghệ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hà Nội;